

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 31-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Phạm Thị Bám

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Minh Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Văn S, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Đức C và bà: Nguyễn Thị G; có vợ (đã ly hôn) và 03 con (01 con ngoài giá thú); tiền án: Tại bản án số 23/HSPT ngày 26/02/2001 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”; tiền sự: Ngày 31/8/2017, Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ra quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; nhân thân: Tại bản án số 54/2006/HSPT ngày 18/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 21/9/2018; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H; nơi cư trú: đường A1, phường B1, quận C1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 01/6/2018, chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1972; nơi cư trú: đường A1, phường B1, quận C1, thành phố Hải Phòng) gọi điện thoại cho Phùng Văn S nói muốn đến thăm con gái S bị ốm. Do biết chị H thường sử dụng xe mô tô làm phương tiện di chuyển nên S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị H. S đồng ý và hẹn đón chị H ở cổng trường cấp 3 Thái Phiên trên đường Đà Nẵng. Khoảng 13 giờ cùng ngày chị H điều khiển xe máy Yamaha Jupiter BKS 16M2-3156 đến gặp S. Khi gặp chị H, S nói dối là con gái đang ở khách sạn Ngọc Lan số 81 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Sau đó S chở chị H đến khách sạn Ngọc Lan, S bảo chị H vào quây lễ tân ngồi đợi và cho S mượn xe để đi mua đồ ăn với thuốc cho con. Chị H đồng ý, giao xe cho S. Sau khi nhận được xe, S tắt máy điện thoại và đi xe đến nhà của Trần Thị Ngọc P (sinh năm: 1987; nơi cư trú: đường A2, phường B2, quận C2, thành phố Hải Phòng) nhờ cầm cố chiếc xe trên. P nói với S là không nhận cầm cố mà chỉ giúp bán đứt chiếc xe, S đồng ý. Trong lúc P và S đang trao đổi thì chị H gọi điện thoại cho P báo tin bị S chiếm đoạt xe mô tô nên P giữ S lại và gọi chị H đến nhà P để giải quyết. Trong khi S, chị H và chị P ngồi nói chuyện với nhau thì S đưa chìa khóa xe cho L (là bạn đến nhà P chơi, hiện chưa xác định được lai lịch) nhờ đưa xe của chị H đi gửi. Đến 17 giờ cùng ngày khi chị H hỏi xe để về thì phát hiện L đã điều khiển xe đi mất, không liên lạc được. Ngày 07/6/2018 chị H cùng S đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Ngày 08/6/2018 chị H tự đi chuộc chiếc xe máy trên với giá 3.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24/KLĐG ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen - trắng - bạc BKS 16M2 - 3156 đến thời điểm bị xâm hại có giá 9.800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe máy xe máy Yamaha Jupiter, màu đen - trắng - bạc BKS 16M2 - 3156 của chị Nguyễn Thị Thu H.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSNNQ ngày 03/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phùng Văn S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, bị cáo khai sau khi nhờ Trần Thị Ngọc P cầm cố xe máy (mà bị cáo chiếm đoạt của chị H), bị cáo biết chị H có quan hệ quen biết với P nên sợ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình bị lộ (nếu P không quen biết chị H, bị cáo vẫn nhờ P cầm cố hoặc bán đứt chiếc xe chiếm đoạt của chị H). Vì vậy, bị cáo đã chờ chị H đến nhà P để nói chuyện; việc L tự ý mang xe của chị H đi bị cáo không được biết. Bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo phải nuôi con nhỏ do mẹ của con bị cáo (người đang chung sống như vợ chồng với bị cáo S) mắc nghiện ma túy.

Chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa, có quan điểm thể hiện trong hồ sơ vụ án, bị hại có đơn xin không xử lý hình sự đối với bị cáo và đã tự bỏ 3.000.000 đồng để chuộc xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 (đầu thú, người bị hại có đơn xin không xử lý hình sự); điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H đã bỏ số tiền 3000.000 đồng để chuộc xe nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 xe máy Jupiter màu đen - trắng - bạc BKS 16M2 - 3156 đã được bị hại chuộc về nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/6/2018, Phùng Văn S đã có hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha Jupiter BKS 16M2-3156 của chị Nguyễn Thị Thu H tại cửa khách sạn Ngọc Lan số 81 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá trị giá 9.800.000 đồng. Vì vậy, hành vi của Phùng Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Phùng Văn S về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích và 01 tiền án chưa được xóa chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật và lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo

quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại có đơn xin không xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 Phùng Văn S đã bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật nên không làm căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo và không tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo S theo quy định tại các điều 53, 56 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

[6] Bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H đã bỏ số tiền 3.000.000 đồng tự chuộc xe máy Jupiter màu đen - trắng - bạc BKS 16M2 - 3156 nhưng không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[9] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố; thủ tục định giá trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, xử phạt Phùng Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2018. Tạm giam bị cáo Phùng Văn S 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Phùng Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phùng Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Đội CSHTTP Công an quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Thu